

**QUYẾT ĐỊNH**  
**BAN HÀNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG BAN THANH TRA NHÂN DÂN**  
**TRƯỜNG THCS NAM THANH NHIỆM KỲ 2024 - 2026**

Căn cứ Luật Công đoàn và điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Mục 3, Chương 6 về Thanh tra nhân dân của luật Thanh tra số 56/2010/QH 12 ngày 15/11/2010;

Căn cứ kết quả bầu ban thanh tra nhân dân trong hội nghị Cán bộ công chức trường THCS Nam Thanh ngày 20 tháng 9 năm 2024 và biên bản họp phân công trách nhiệm ban thanh tra nhân dân cơ quan ngày 20 tháng 9 năm 2024.

**BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRƯỜNG THCS NAM THANH**  
**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này quy chế hoạt động Ban thanh tra nhân dân trường THCS Nam Thanh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Ban chấp hành công đoàn cơ sở trường THCS Nam Thanh và thành viên Ban thanh tra nhân dân chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- BGH trường THCSNT;
- Liên đoàn lao động TP ĐBP;
- Như điều 3;
- Lưu.

**TM. BAN CHẤP HÀNH**  
**CHU TỊCH**



**Quảng Thị Kim**

**QUY CHẾ**  
**HOẠT ĐỘNG BAN THANH TRA NHÂN DÂN CƠ QUAN**  
*(Ban hành kèm theo quyết định số 76 ngày 21 tháng 9 năm 2024*  
*của Ban chấp hành công đoàn cơ sở trường THCS Nam Thanh)*

**CHƯƠNG I**  
**NHUNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều hành**

Quy chế này quy định hoạt động của Ban thanh tra nhân dân trường THCS Nam Thanh trong nhiệm kỳ 2024 – 2026.

**Điều 2. Mục đích của quy chế**

Quy chế là cơ sở pháp lý trong tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3. Vai trò của ban thanh tra nhân dân**

Ban Thanh tra nhân dân được thành lập ở phường, (cơ quan nhà nước), để giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, góp phần phát huy dân chủ, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.

**Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân**

Ban Thanh tra nhân dân hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, kịp thời; làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

**CHƯƠNG II**  
**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN**

**Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân**

1. Giám sát cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm ở cơ quan nhà nước, (đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước) theo quy định tại Điều 6 của quy chế này. Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì kiên nghị người có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật và giám sát việc thực hiện kiên nghị đó.

2. Khi cần thiết được người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước giao xác minh những vụ việc nhất định.

3. Khi cần thiết, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền mời đại diện Ban Thanh tra nhân dân tham gia việc thanh tra, kiểm tra tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước; Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm cử người tham gia, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan khi được yêu cầu.

4. Kiên nghị người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước khắc phục sơ hở, thiếu sót được phát hiện qua việc giám sát; xử lý kỷ luật đối với tập thể, cá nhân có vi phạm pháp luật; các biện pháp đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, công nhân, viên chức; khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác.

5. Kiên nghị Ban Chấp hành công đoàn cơ sở có các hình thức biểu dương, khuyến khích, động viên cán bộ, công nhân, viên chức đã có thành tích trong việc phát hiện vi phạm pháp luật; tiếp nhận các kiên nghị và phản ánh của công nhân, viên chức, người lao động.

6. Đại diện Ban Thanh tra nhân dân được mời tham dự các cuộc họp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước có nội dung liên quan đến nhiệm vụ giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

7. Tham dự các cuộc họp của Ban Chấp hành công đoàn cơ sở có nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

#### **Điều 6. Phạm vi giám sát của Ban Thanh tra nhân dân**

1. Phạm vi giám sát của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp:

a) Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị;

b) Sử dụng kinh phí hoạt động từ nguồn ngân sách nhà nước, sử dụng các quỹ, chấp hành chế độ quản lý tài chính, tài sản và công tác tự kiểm tra tài chính của cơ quan, đơn vị;

c) Thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị;

d) Thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công nhân, viên chức theo quy định của pháp luật;

đ) Việc tiếp dân, tiếp nhận và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp; việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

e) Việc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; việc xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị;

g) Những việc khác theo quy định của pháp luật.

2. Phạm vi giám sát của Ban Thanh tra nhân dân ở doanh nghiệp nhà nước:

a) Thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; thực hiện chế độ, chính sách đối với công nhân, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện Nghị quyết của Đại hội công nhân, viên chức;

c) Thực hiện các nội quy, quy chế của doanh nghiệp;

- d) Thực hiện thoả ước lao động tập thể;
- đ) Thực hiện hợp đồng lao động;
- e) Thực hiện các chính sách, chế độ của Nhà nước, nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước, việc sử dụng các loại quỹ sau thuế;
- g) Việc giải quyết các tranh chấp lao động;
- h) Việc tiếp dân, tiếp nhận và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước; việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật tại doanh nghiệp nhà nước;
- i) Việc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: việc xử lý vụ việc tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp;
- k) Những việc khác theo quy định của pháp luật.

### **CHƯƠNG III**

## **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN Ở CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**

#### **Điều 7. Tổ chức Ban thanh tra nhân dân**

Ban Thanh tra nhân dân có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về mọi hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân. Phó Trưởng ban ( chỉ bầu khi ban có 5 thành viên trở lên ) có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên khác của Ban Thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

#### **Điều 8. Phương thức thực hiện quyền giám sát của Ban Thanh tra nhân dân**

1. Tiếp nhận các ý kiến phản ánh của cán bộ, công nhân, viên chức, thu thập các thông tin, tài liệu để xem xét, theo dõi cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước trong việc thực hiện những việc thuộc phạm vi giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

2. Phát hiện hành vi trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước.

3. Kiên nghị trực tiếp hoặc thông qua Ban Chấp hành công đoàn cơ sở đề kiên nghị với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước về các vấn đề có liên quan trực tiếp đến nội dung thuộc phạm vi giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

#### **Điều 9. Hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân**

1. Trong quá trình thực hiện việc giám sát, Ban Thanh tra nhân dân có quyền đề nghị người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc giám sát.

2. Trường hợp phát hiện có hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, công nhân, viên chức, có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, sử dụng sai mục đích chi, thu ngân sách và các khoản đóng góp, quỹ phúc lợi của cán bộ, công nhân, viên chức và các hành vi vi phạm khác mà thuộc nội dung giám sát của Ban Thanh tra nhân dân thì kiên nghị với người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, giải quyết đồng thời báo cáo với Ban Chấp hành công đoàn cơ sở.

3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kiên nghị, người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết cho Ban Thanh tra nhân dân. Trường hợp kiên nghị không được xem xét, giải quyết hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ban Thanh tra nhân dân có quyền kiên nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên trực tiếp của người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước xem xét, giải quyết.

#### **Điều 10. Hoạt động xác minh của Ban Thanh tra nhân dân**

1. Khi được người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước giao nhiệm vụ xác minh, Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung, thời gian, phạm vi nhiệm vụ được giao.

2. Trong quá trình thực hiện việc xác minh, Ban Thanh tra nhân dân được quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ cho việc xác minh, xem xét để làm rõ sự việc được xác minh.

Kết thúc việc xác minh, Ban Thanh tra nhân dân báo cáo với người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước về kết quả xác minh; đồng thời kiên nghị biện pháp giải quyết.

3. Trong quá trình thực hiện việc xác minh, nếu phát hiện việc vi phạm pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công nhân, viên chức cần phải xử lý ngay thì lập biên bản và kiên nghị người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết, đồng thời giám sát việc thực hiện kiên nghị đó.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kiên nghị người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết cho Ban Thanh tra nhân dân. Trường hợp kiên nghị không được thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ban Thanh tra nhân dân có quyền kiên nghị cấp trên trực tiếp của người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước xem xét, giải quyết.

#### **Điều 11. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân**

1. Hàng năm, Ban Thanh tra nhân dân căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội, hội nghị công nhân, viên chức trong cơ quan nhà nước, ( đơn vị sự nghiệp, doanh

ngiệp nhà nước ) và sự chỉ đạo của Ban Chấp hành công đoàn cơ sở để xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động.

2. Chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân phải thông qua Ban Chấp hành công đoàn cơ sở.

**Điều 12. Lê lòi làm việc của Ban Thanh tra nhân dân**

Ban Thanh tra nhân dân họp định kỳ mỗi quý một lần để đánh giá công tác trong quý và triển khai công tác quý sau, trong trường hợp cần thiết thì có thể họp bất thường.

Ban Thanh tra nhân dân thực hiện chế độ báo cáo mỗi quý một lần cho Ban Chấp hành công đoàn cơ sở; hàng năm tổng kết hoạt động báo cáo trước Đại hội công nhân, viên chức, hội nghị CBCC.

## **CHƯƠNG IV KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 13. Khen thưởng**

Thành viên, tập thể Ban Thanh tra nhân dân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

**Điều 14. Xử lý vi phạm**

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định tại quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tập thể Ban thanh tra nhân dân họp đề nghị hình thức xử lý phù hợp.

## **CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 15.** Thành viên Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm thực hiện quy định trong quy chế này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu cần phải bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình mới thì tập thể Ban thanh tra nhân dân sẽ họp bàn thông nhất bổ sung, sửa đổi và nội dung lập thành văn bản./}